

# CÔNG TY CỔ PHẦN THE DARK GALLERY VIỆT NAM

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THE DARK GALLERY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110014372

**3. Ngày thành lập:** 31/05/2022

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21 phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983666579

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                                           | 4610        |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                             | 4641(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; -<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; | 4649        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh                         | 8299        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                | 4690        |
| 6.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                               | 4719        |
| 7.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                          | 1391        |
| 8.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                           | 1392        |
| 9.  | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                         | 1393        |
| 10. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                | 1394        |
| 11. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                           | 1399        |
| 12. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                   | 1410        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                 | 1420        |
| 14. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                             | 1430        |
| 15. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                    | 1511        |
| 16. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                   | 1512        |
| 17. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                               | 1520        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                               | 4791        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).                                            | 4799 |
| 20. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                        | 4751 |
| 21. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                       | 4771 |
| 22. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;                                                                                                                                   | 4772 |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                           | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>HẢI YẾN | Phòng 310, CT5<br>ĐN1, TDP số 14,<br>Phường Mỹ Đình<br>2, Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000        | 200.000.000              | 20,000       | 011898501                                                                                                              |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Tổng số                            | 20.000        | 200.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TIẾN HUY    | Phòng 310, CT5<br>ĐN, TDP số 14,<br>Phường Mỹ Đình<br>2, Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 60,000       | 0010920358<br>75                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                                               |                           |        |             |        |          |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|----------|
| 3 | ĐẶNG ÁI LINH | Phòng 310, CT5 ĐN1, TDP số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 20,000 | C1277203 |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |          |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |          |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |          |
|   |              |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |          |
|   |              |                                                                                               | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 20,000 |          |
|   |              |                                                                                               |                           |        |             |        |          |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092035875

Ngày cấp: 27/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Phòng 310, CT5 ĐN, TDP số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 310, CT5 ĐN, TDP số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội